

Số: /CKHS-ĐKĐĐ

**DANH SÁCH CÔNG KHAI**  
**Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận**

| Số TT | Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất | Địa chỉ thường trú                                    | Địa chỉ thửa đất                                      | Tờ bản đồ số             | Thửa đất số                        | Diện tích đất (m <sup>2</sup> )           | Thời điểm sử dụng đất | Nguồn gốc sử dụng đất                                                                                                                                                                                | Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất | Tình trạng tranh chấp | Sự phù hợp với quy hoạch                            |
|-------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------|
| (1)   | (2)                                                        | (3)                                                   | (4)                                                   | (5)                      | (6)                                | (7)                                       | (8)                   | (9)                                                                                                                                                                                                  | (10)                                             | (11)                                       | (12)                  | (13)                                                |
| 1     | Ông Trần Văn Trung<br>Bà Nguyễn Thị Thanh                  | Khu phố Suối Cát, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai | Khu phố Suối Cát, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai | 242<br>242<br>242<br>242 | 121<br>140A<br>139A<br>137<br>145A | 551<br>388,2<br>657,5<br>1287,3<br>2823,5 | 1977                  | Do ông Trần Văn Ba khai phá năm 1977 sử dụng ổn định đến năm 2007 cho lại con ruột là ông Trần Văn Trung và bà Nguyễn Thị Thanh tiếp tục quản lý và sử dụng ổn định cho đến nay không ai tranh chấp. | Đất nông nghiệp                                  |                                            | Đất không tranh chấp  | Quy hoạch đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm |

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 13/8/2026 đến ngày 27/8/2026 tại địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Xuân Lộc, Trụ sở Nhà văn hóa khu phố Suối Cát.

Phòng Văn hóa - Xã hội đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử phường Xuân Lộc.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND phường Xuân Lộc để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết./.

Xuân Lộc, ngày      tháng      năm 2026  
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Lâm**

**Hướng dẫn ghi thông báo:**

- Cột (5), Cột (6) chỉ ghi đối với nơi đã có bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).
- Cột (10) ghi hiện trạng có nhà ở/công trình xây dựng hay không có nhà ở/công trình xây dựng.
- Cột (11) ghi ngày ... tháng ... năm ... tạo lập tài sản gắn liền với đất.